

Số: /BC-UBND

Sơn Trung, ngày 04 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024 phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của xã Sơn Trung

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BNV ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định chế độ báo cáo công tác ngành nội vụ và Công văn số 581/BNV-CCHC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ; UBND xã Sơn Trung báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024, cụ thể như sau:

A. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

I. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

1. Về tổ chức, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Để triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) năm 2024 UBND xã đã ban hành ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 26/12/2023; trong đó, xác định cụ thể 37 nhiệm vụ phải thực hiện. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các ngành, công chức chuyên môn, theo đó UBND xã đã phân công cụ thể trách nhiệm từng ngành, công chức chuyên môn, thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch. Đồng thời, chỉ đạo các ngành, công chức chuyên môn tham mưu ban hành các kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ, không ngừng nâng cao hiệu quả, chất lượng trong công tác CCHC, chủ động báo cáo định kỳ theo đúng quy định¹. Đến nay, đã và đang thực hiện 35/37 nhiệm vụ đạt 94,59% còn lại 02 nhiệm vụ chưa đến hạn;

a) Về kiểm tra công tác CCHC

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 26/12/2023 về tự kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2024; qua đó, lãnh đạo UBND xã thực hiện kiểm tra công tác CCHC tại các phòng chuyên môn của công chức; đồng thời yêu cầu công chức tự thực hiện kiểm tra chuyên môn và báo cáo Chủ tịch UBND xã các vướng mắc nếu có.

b) Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

UBND xã ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 22/02/2024 kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn xã; triển khai Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2024 trên địa bàn xã²; Chỉ đạo 100% cán bộ,

¹ Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 14/03/2024 của UBND xã Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý I và định hướng nhiệm vụ cải cách hành chính quý II năm 2024; Báo cáo số 266/BC-UBND ngày 14/03/2024 của UBND xã Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.

² Kế hoạch số 17/QĐ-UBND ngày 04/03/2024 của Chủ tịch UBND xã ban hành kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn xã.

công chức và người hoạt động không chuyên trách xã hưởng ứng tham gia Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu, tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số huyện Sơn Hà năm 2024. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về CCHC với nhiều hình thức như: tổ chức vận động người dân hưởng ứng tham gia các cuộc thi trực tuyến, phổ biến giáo dục pháp luật, thông qua hệ thống thông tin đại chúng ở địa phương và đăng tải các tin bài về CCHC trên Trang thông tin điện tử của xã tại địa chỉ <https://sontrung.sonha.quangngai.gov.vn/...>

2. Cải cách thể chế

a) Việc ban hành theo thẩm quyền văn bản quản lý theo dõi thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của địa phương; xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.

Chủ tịch UBND xã đã ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2024 và chỉ đạo thực hiện việc bổ sung lĩnh vực trọng tâm, liên ngành về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 trên địa bàn xã;

UBND xã đã bám sát mục đích, yêu cầu và nội dung chỉ đạo của huyện Công văn số 1273/UBND-TP ngày 15/3/2024 về việc thực hiện Kết luận kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại UBND huyện Sơn Hà của Sở Tư pháp.

b) Việc triển khai thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan; kết quả xử lý văn bản QPPL sau rà soát:

Đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2024 trên địa bàn xã Sơn Trung³; Đồng thời, đã thực hiện báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn xã Sơn Trung⁴.

c) Về công tác xây dựng văn bản QPPL:

Trong năm 2024, HĐND và UBND xã không ban hành văn bản QPPL.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Việc ban hành và tổ chức thực hiện: Hoạt động kiểm soát TTHC; truyền thông về công tác kiểm soát TTHC; kiểm tra công tác kiểm soát TTHC

UBND xã tiếp tục chỉ đạo các ngành, công chức chuyên môn thuộc triển khai, thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC, rà soát, đánh giá TTHC và truyền thông về công tác kiểm soát TTHC, kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC theo Kế hoạch đã được UBND xã ban hành⁵.

³ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 21/02/2024 của Chủ tịch UBND xã kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2024 trên địa bàn xã Sơn Trung.

⁴ Báo cáo số 23/BC-UBND ngày 06/3/2024.

⁵ Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 22/02/2024 của UBND xã ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 22/02/2024 của UBND xã ban hành kế hoạch tự kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 22/02/2024 của UBND xã ban hành kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn xã; Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND xã ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024.

b) *Tình hình triển khai công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC của địa phương và đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong giải quyết TTHC:*

Thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 22/02/2024 về việc rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 trên địa bàn xã và các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện. Kết quả rà soát theo Kế hoạch, không có TTHC kiến nghị phương án thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thuộc nhóm quy định.

c) *Về việc tổ chức, hoạt động của Bộ phận Một cửa*

- *Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông*

Thực hiện Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trên cơ sở Quyết định 920/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt đề án một cửa, một cửa liên thông UBND xã Sơn Trung, UBND xã đã ban hành Quy chế⁶ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn xã Sơn Trung để chỉ đạo các ngành, công chức chuyên môn, địa phương triển khai thực hiện.

- *Triển khai Bộ nhận diện thương hiệu*

Thực hiện Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh và Công văn số 1844/UBND-TTHC ngày 22/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh. UBND xã phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện triển khai thực hiện, hiện nay tại Bộ phận Một cửa đã sử dụng bộ nhận diện thương hiệu.

- *Việc bố trí trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc và nhân sự tại Bộ phận Một cửa xã:*

+ *Về trụ sở:* Đã bố trí một phòng riêng trong trụ sở làm việc xã, diện tích khoảng 58 m² cho bộ phận một cửa.

+ *Trang thiết bị, phương tiện làm việc tại Bộ phận Một cửa:* Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận Một cửa xã nhìn chung cơ bản đáp ứng đầy đủ yêu cầu tiếp nhận, giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân, cụ thể: có bố trí khu vực ngồi chờ; bàn để viết; máy quạt; máy vi tính để bàn phục vụ tra cứu TTHC và nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; máy in, máy scan, máy photocopy; tủ, kệ để sắp xếp hồ sơ;⁷. Bên cạnh đó, thường xuyên theo dõi, kịp thời khắc phục, nâng cấp, sửa chữa các thiết bị hư hỏng không sử dụng được.

+ *Về con người:* UBND xã đã phân công 08 cán bộ, công chức (05 chính thức và 03 dự phòng) làm việc thường xuyên tại Bộ phận Một cửa để thực hiện

⁶ Quyết định số 75/QĐ-UBND, ngày 27/7/2021

⁷ Bộ phận một cửa xã được bố trí 06 quầy Trong đó: 01 quầy viết giúp công dân, hướng dẫn, hỗ trợ công dân thực hiện đăng ký tài khoản công dân trên Cổng dịch vụ công quốc gia, 01 quầy bố trí để công chức Tư pháp – hộ tịch tiếp nhận và giải quyết theo quy định, 01 quầy Văn thư nhận và trả kết quả hồ sơ, 01 quầy bố trí cho Công chức Địa chính – Xây dựng – nông nghiệp và môi trường, 01 quầy bố trí cho Công an xã, 01 quầy bố trí cho công chức Văn hóa – xã hội; đã trang bị: 06 bộ máy tính để bàn (01 bộ cho công dân truy cập), 02 máy in, 02 máy Scan, 01 máy photocopy, 01 tivi, 01 tủ sách)

tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân, trong đó có 01 Công chức Văn phòng – Thống kê phụ trách bộ phận, theo dõi quản lý vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc, hệ thống mạng của Bộ phận Một cửa xã⁸.

- *Việc công khai Danh mục và nội dung TTHC và niêm yết bảng Thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về TTHC tại Bộ phận Một cửa*

+ *Về niêm yết TTHC*: UBND xã đã triển khai niêm yết Bảng giấy tại Bộ phận Một cửa; thực hiện niêm yết quét mã QR-code tạo thuận lợi cho người dân khi đến tra cứu thực hiện TTHC.

+ *Về niêm yết bảng Thông báo về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị*: thực hiện niêm yết bảng Thông báo tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân theo quy định.

d) Kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC:

Kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa xã từ ngày 15/12/2023 đến nay 31/10/2024 cụ thể như sau:

- Các Dịch vụ công trực tuyến của xã được đăng tải công khai trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của xã để phục vụ tổ chức, người dân và doanh nghiệp. Tổng số TTHC trên hệ thống một cửa cấp xã **215** thủ tục.

- Số lượng hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa của UBND xã tiếp nhận Hoạt động bộ phận một cửa (*số liệu báo cáo từ 15/12/2023 đến thời điểm 31/10/2024*): Tổng số hồ sơ 813 (*kỳ trước chuyển qua 11 hồ sơ, số hồ sơ nhận mới trong năm 2024: 802 hồ sơ, trong đó trực tuyến: 716 hồ sơ*); số hồ sơ đã giải quyết: 790 hồ sơ (*trong đó: trả trước hạn: 785 hồ sơ; đúng hạn 00, đạt tỷ lệ 99,37% quá hạn: 05 hồ sơ*); lũy kế số hồ sơ đang giải quyết: 00 hồ sơ còn hạn giải quyết.

e) Việc thực hiện không yêu cầu người dân xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến theo quy định

- Thực hiện Công văn số 3291/UBND ngày 11/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện về triển khai thực hiện 07 phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế yêu cầu xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, UBND xã đã kịp thời chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc việc không yêu cầu người dân xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; đồng thời, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của xã để người dân nắm rõ quy định nhằm giảm bớt các thủ tục hành chính.

- Cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa xã khi tiếp nhận hồ sơ, thủ tục hành chính sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ tra cứu, khai thác thông tin cá nhân theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục

⁸ Quyết định số: 16/QĐ-UBND ngày 08/2024 của UBND xã Sơn Trung về việc phân công cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận một cửa của xã.

hành chính, cung cấp dịch vụ công.

g) Quy trình giải quyết TTHC với công dân trong trường hợp hồ sơ trễ hẹn, bỏ sung hồ sơ, trả hồ sơ; đánh giá mức độ hài lòng khi giải quyết TTHC

- Trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, Bộ phận Một cửa đã triển khai sử dụng các văn bản được quy định tại Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh về việc quy định sử dụng biểu mẫu trong quy trình giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh để thông báo cho công dân, tổ chức trong trường hợp yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ dành cho Bộ phận Một cửa.

- Tổ chức thực hiện việc đánh giá mức độ hài lòng sau khi công dân, tổ chức nhận kết quả TTHC theo quy định (*thông qua Phiếu đánh giá đặt tại bộ phận một cửa*).

- Chỉ đạo các ngành, công chức chuyên môn thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo Quy trình giải quyết nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND UBND cấp xã theo Quyết định đã công bố của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đối với hồ sơ bị giải quyết quá thời hạn quy định, các công chức chuyên môn có thẩm quyền giải quyết ban hành thông báo xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả để tổ chức, cá nhân biết; đồng thời, thông báo xin lỗi được cập nhật vào phần mềm Cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi⁹.

- Thực hiện Công văn số 3132/UBND-TTHC ngày 28/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, UBND xã đã ban hành Công văn số 2098/UBND-VP ngày 16/8/2023 về việc triển khai Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

h) Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình giải quyết TTHC: Cập nhật, xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Công văn số 2029/UBND ngày 25/7/2024 của UBND huyện Sơn Hà về việc triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn huyện, UBND xã đã chỉ đạo triển khai việc thực hiện nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến; cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần của cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định công bố Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Việc cập nhật, xử lý dữ liệu hồ sơ trên phần mềm, việc nhập liệu hồ sơ đầu vào tại bộ phận Một cửa của UBND xã đầy đủ, tỷ lệ sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ đạt 100%.

- Về thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ quốc gia:

⁹ Đã ban hành 05 thông báo xin lỗi /05 hồ trợ trễ hẹn.

+ Từ ngày 15/12/2023 đến nay đã tiếp nhận sơ trực tuyến qua Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh **716/802** hồ sơ đạt tỷ lệ **89,28%**

+ Thực hiện thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, chủ yếu phát sinh thanh toán nghĩa vụ tài chính trong lĩnh vực tư pháp, hộ tịch; kết quả đã thanh toán được hơn 7,7 triệu đồng với 621 hồ sơ được thực hiện.

i) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hình thức khác, tạo điều kiện tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp

Đến nay, UBND xã chưa tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hình thức khác.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Về rà soát trình cấp có thẩm quyền sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã

- **Về tổ chức bộ máy:** Tổ chức bộ máy của xã Sơn Trung được bố trí đảm bảo cho công tác chỉ đạo, điều hành và hoạt động của địa phương.

- **Về chức năng nhiệm vụ:** UBND xã đã ban hành đầy đủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các ngành, công chức chuyên môn thuộc UBND xã¹⁰.

b) Việc rà soát, trình sửa đổi, bổ sung (hoặc ban hành mới) Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của UBND cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức và trên cơ sở hướng dẫn của Sở Nội vụ, UBND xã đã hoàn thành việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của UBND xã Sơn Trung báo cáo UBND huyện tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng biên chế hành chính được cấp có thẩm quyền giao

Trên cơ sở chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức cấp xã được UBND huyện giao năm 2024, UBND xã tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định số biên chế được giao: Tổng số biên chế được giao: 20 chỉ tiêu; trong đó: Cán bộ: 11 chỉ tiêu; công chức 9 chỉ tiêu, tính đến thời điểm hiện tại đã thực hiện 09 công chức và 09 cán bộ (thiếu 02 cán bộ do mới chuyển công tác và sắp xếp cán bộ).

d) Về thực hiện phân cấp

Việc phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn xã được triển khai, tổ chức thực hiện kịp thời, bảo đảm theo quy định, chưa phát sinh khó khăn, vướng mắc.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

¹⁰ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND xã về ban hành quy chế làm việc của UBND xã Sơn Trung.

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 23/02/2024 về Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã Sơn Trung năm 2024. Đến nay, UBND xã đã cử hơn 36 lượt cán bộ, công chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tỉnh tổ chức, tạo điều kiện cho 01 cán bộ và 04 người hoạt động không chuyên trách xã tham gia học Đại học.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác

UBND xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức xã năm 2024¹¹. Theo đó, kế hoạch đã xác định trong năm có 02 công chức thực hiện chuyển đổi vị trí đã thực hiện chuyển đổi 01 trường hợp, 01 trường hợp tạm hoãn.

c) Số lượng, chất lượng cán bộ, công chức:

Cán bộ xã: 09 người

- Trình độ học vấn: Tốt nghiệp bậc Trung học phổ thông 9/9 người, (đạt tỷ lệ 100%). Hiện tại có 01 trường hợp thông tin ngày tháng năm sinh giữa hồ sơ cán bộ công chức và trình độ đào tạo không khớp, hiện tại đang đi điều chỉnh các văn bằng.

- Trình độ chuyên môn: Trung cấp chuyên nghiệp trở lên 9/9 người, (đạt tỷ lệ 100%). Trong đó: Đại học 07 người; Trung cấp 02 người (01 người đang theo học đại học).

- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp trở lên 9/9 người (đạt tỷ lệ 100%). Trong đó: Cao cấp 02 người, Trung cấp 08 người.

- Trình độ tin học: Có chứng chỉ tin học trình độ A trở lên 07/9 người, (đạt tỷ lệ 77,8%). 02 trường hợp có trong Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2024.

- Đã qua bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng, đoàn thể, nghiệp vụ quản lý theo từng chức danh cán bộ 9/9 người, (đạt tỷ lệ 100%).

Công chức xã: 09 người.

- Trình độ học vấn: Tốt nghiệp bậc trung học phổ thông 9/9 người (đạt tỷ lệ 100%).

- Trình độ chuyên môn: tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp trở lên 9/9 người, (đạt tỷ lệ 100%). Trong đó: Đại học 08 người, trung cấp 01 người.

- Trình độ lý luận chính trị: có trình độ sơ cấp và tương đương trở lên 9/9 người, (đạt tỷ lệ 100%). Trong đó: trung cấp 06 người, sơ cấp 03 người;

- Trình độ tin học: Có chứng chỉ tin học trình độ A trở lên 8/9 người, (đạt tỷ lệ 88,89%).

- Đã được bồi dưỡng kiến thức đối với chức danh công chức đang đảm nhiệm 09/09 người, (đạt tỷ lệ 100%); tuy nhiên một vài trường hợp có tham gia một số lớp tập huấn nhưng không được cấp chứng nhận.

6. Cải cách tài chính công

a) Việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng

¹¹ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 22/02/2024 về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức xã Sơn Trung năm 2024.

biên chế và kinh phí quản lý hành chính; Việc ban hành theo thẩm quyền văn bản quản lý, sử dụng tài sản công; quy chế quản lý, sử dụng tài sản công

- Căn cứ các quy định tại (1) Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; (2) Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; (3) Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi. UBND xã đã kịp thời chỉ đạo, triển khai, yêu cầu các công chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước phối hợp, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của cơ quan và thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng theo các quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các văn bản nêu trên¹².

- Thực hiện quy định về sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách nhà nước đảm bảo theo Luật Ngân sách, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 1/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách¹³.

b) Việc chỉ đạo, điều hành về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí

Trên cơ sở quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (*Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*), UBND huyện đã ban hành và triển khai Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 trên địa bàn xã Sơn Trung tại Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 07/3/2024; trên cơ sở đó UBND xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 6/3/2024 về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024.

c) Kết quả thực hiện giải ngân vốn đầu tư công

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2024 đến ngày 30/10/2024 là: 3.167 triệu đồng, trong đó: vốn đã giao đến thời điểm báo cáo: 2.857 triệu đồng; đã giải ngân: 2.192,898 triệu đồng đạt 76,76% kế hoạch vốn đã giao. Ước giải ngân đến 31/12/2024 là: 2.857 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn đã giao.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn

¹² Quyết định số 20/QĐ-UBND, ngày 20/3/2023 của UBND xã Sơn Trung về ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại UBND xã Sơn Trung.

¹³ UBND xã đã ban hành: Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND xã về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2024, Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND xã về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2024, Quyết định 362/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2024¹⁴. Nhìn chung, việc triển khai công tác phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số của xã đã được chú trọng từ việc đầu tư hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin đến việc triển khai áp dụng sử dụng các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Duy trì Trang thông tin điện tử: Trang thông tin điện tử xã thực hiện cập nhật tin bài tương đối thường xuyên, công khai, minh bạch các thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp; đăng tải công khai các văn bản điều hành trên trang TTĐT cấp xã. trang thông tin điện tử xã Sơn Trung đã có sự quan tâm triển khai và cập nhật tin, bài trên chuyên mục Chuyển đổi số, tuy nhiên tỉ lệ tin bài của chuyên mục này còn hạn chế.

- Về phát triển hạ tầng, nền tảng: Đến nay, hạ tầng công nghệ thông tin ở xã cơ bản được đầu tư và hoạt động ổn định; 100% máy tính tại cơ quan được kết nối mạng internet và hoạt động tốt; 100% cán bộ, công chức được trang bị đầy đủ máy vi tính.

- UBND xã đã thực hiện trao đổi văn bản trên môi trường mạng qua hệ thống quản lý văn bản dùng chung (*trừ các văn bản mật*): Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của xã đã kết nối, liên thông qua Trực liên thông văn bản quốc gia, phục vụ việc gửi, nhận văn bản điện tử; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước; 98% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng. 100% cán bộ lãnh đạo và công chức xã đã được trang bị chứng thư số và thực hiện việc ký số Văn bản điện tử gửi qua Hệ thống quản lý văn bản điều hành.

- Triển khai giải pháp thuê dịch vụ Hội nghị truyền hình trực tuyến của VNPT phục vụ các Hội nghị trực tuyến của Đảng, tham gia các cuộc họp trực tuyến kết nối giữa Chính phủ với các địa phương đạt yêu cầu. Xã được trang bị Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, tham dự các cuộc họp của UBND xã đến UBND huyện và tỉnh bằng phương pháp trực tuyến mang lại hiệu quả cao trong quản lý chỉ đạo, điều hành của UBND xã.

- Tại Bộ phận Một cửa xã đã trang bị trang thiết bị công nghệ thông tin (*máy vi tính, wifi, máy scan, máy photo...*) để phục vụ cho hoạt động chuyên môn, người dân và doanh nghiệp.

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Đã thực hiện công bố 100% danh mục thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử xã; Đã thực hiện niêm yết và đăng tải công khai, minh bạch thủ tục hành chính trên xã thông tin điện tử xã và Bộ phận tiếp nhận và trao trả kết quả xã. Tỉ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết hành chính của xã đạt 82,1%.

- Về phát triển dữ liệu: UBND xã sử dụng hiệu quả các Hệ thống dùng chung của tỉnh để quản lý, điều hành và xử lý công việc như: Trang thông tin điện tử cấp xã, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Hệ thống thư điện tử công vụ,... Ngoài ra, còn đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số như: Nền tảng Cổng dữ liệu mở; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh

¹⁴ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 11/8/2021 về kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 04/3/2024 về chuyển đổi số xã Sơn Trung năm 2024; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 11/3/2024 về tuyên truyền Chuyển đổi số tại xã Sơn Trung năm 2024.

Quảng Ngãi; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh; Nền tảng đánh giá và xếp hạng chuyên đối số các cơ quan nhà nước; Nền tảng phòng chống mã độc tập trung; Nền tảng trợ lý ảo lĩnh vực Thông tin và Truyền thông; Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân và doanh nghiệp; Nền tảng họp trực tuyến; Kho số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

- Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả ứng dụng Zalo để phục vụ cho việc triển khai các hoạt động thông tin ở cơ sở và thời gian qua ứng dụng này đã trở nên phổ biến như một kênh truyền thông của chính quyền cơ sở đến người dân và sự tương tác giữa người dân với chính quyền cơ sở.

8. Về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính

- UBND xã đã kiện toàn Tổ kiểm tra, Tổ kiểm tra cũng đã ban hành quy chế hoạt động¹⁵ việc chấp hành các quy định của Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh và đã thực hiện kiểm tra.

- Qua công tác kiểm tra, nhìn chung đội ngũ cán bộ, công chức của xã đã chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, giờ giấc làm việc cơ bản bảo đảm theo quy định, chưa phát hiện trường hợp vi phạm.

- UBND xã đã thực hiện niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa cấp xã và đăng tải trên Trang Thông tin điện tử xã đối với các nội dung theo đúng quy định: Quyền, nghĩa vụ của công dân, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan đến nội dung thẩm quyền giải quyết của ngành, công chức chuyên môn. Quyền và trách nhiệm khiếu nại, tố cáo của công dân, tổ chức đối với những hành vi vi phạm, gây phiền hà, sách nhiễu của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc; họ tên, chức vụ của người có thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết những khiếu nại, tố cáo để tổ chức và công dân liên hệ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC; NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN; NHỮNG KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Những kết quả tích cực đã đạt được

- Việc chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC trong thời gian qua đã được UBND xã tiến hành một cách toàn diện, nghiêm túc từ khâu phổ biến, quán triệt, xây dựng kế hoạch, thông tin tuyên truyền và kiểm tra kết quả thực hiện; việc thực hiện cơ chế một cửa tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã có những chuyển biến tích cực trong thực hiện TTHC, nâng cao chất lượng phục vụ cho các tổ chức và công dân, giảm được tình trạng công dân phải đi lại nhiều lần để giải quyết công việc, từng bước làm thay đổi căn bản mối quan hệ giữa chính quyền với tổ chức, công dân theo hướng hành chính phục vụ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Kịp thời chỉ đạo tập trung tổ chức thực hiện việc khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải

¹⁵ Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 về việc kiện toàn Tổ kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của xã Sơn Trung, Quyết định số 01/QĐ-TKT ngày 20/6/2023 về việc ban hành quy chế hoạt động của tổ kiểm tra.

cách hành chính năm 2023.

- Công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn xã đã được triển khai đồng bộ, thống nhất theo hướng dẫn chung và cơ bản đi vào nề nếp; minh bạch, công khai hóa toàn bộ thủ tục và quy trình, các bước thực hiện và tiến trình giải quyết hồ sơ để công dân trực tiếp giám sát cơ quan hành chính nhà nước trong việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để phục vụ tốt hơn cho công dân, tổ chức và doanh nghiệp. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo hình thức dịch vụ công trực tuyến, số hóa kết quả hồ sơ đã đạt những kết quả nhất định.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức xã ngày càng được nâng cao và đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng với yêu cầu công việc được giao. Việc bầu bổ sung các chức danh lãnh đạo đều tuân thủ đúng quy trình và tiêu chuẩn. Giải quyết kịp thời, đúng quy định các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức. Đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu triển khai, tổ chức thực hiện công tác CCHC thường xuyên được thông tin về chuyên môn; có ý thức, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân. Năng lực tiếp nhận, xử lý và giải quyết TTHC của cán bộ, công chức, đặc biệt là cán bộ, công chức làm việc trực tiếp tại Bộ phận một cửa được nâng cao.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến có tăng vượt bậc hơn so với năm 2023; đồng thời, giao dịch thanh toán trực tuyến cũng chuyển biến hơn; tuy nhiên, tỷ lệ người dân tham gia dịch vụ công trực tuyến vẫn còn thấp nguyên nhân là do trình độ dân trí của địa phương chưa đồng đều, chất lượng hạ tầng viễn thông còn chưa bảo đảm.

- Số lượng biên chế công chức cấp xã ngày càng giảm, trong khi khối lượng công việc ngày càng tăng là thách thức lớn của địa phương dẫn đến việc sắp xếp nhân sự, bộ máy để bảo đảm thực hiện hoạt động hiệu quả theo quy định thì cần phải có thời gian nhất định.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Việc tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến của người dân còn hạn chế, việc thực hiện nộp hồ sơ TTHC phải thực hiện trên máy tính hoặc web từ điện thoại nên người dân gặp rất nhiều khó khăn, nhiều người vẫn còn tâm lý ngại muốn đến trực tiếp để được hướng dẫn hoặc nhờ cán bộ tại bộ phận một cửa hỗ trợ làm thay mất rất nhiều thời gian của công chức tại bộ phận một cửa. Hiện nay đã có App “C-QUẢNG NGÃI” nhưng người dân chưa được tiếp cận nên vẫn còn khó khăn trong việc nộp hồ sơ trực tuyến của công dân. Một bộ phận người dân, đời sống còn khó khăn, không có đủ thiết bị (*điện thoại thông minh, laptop...*) để có thể kết nối Internet và thao tác trên máy tính nhằm thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến; địa bàn là miền núi trình độ dân trí chưa cao, hạ tầng viễn thông còn chưa bảo đảm.

- Công tác quản lý, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức và việc giao trách nhiệm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở xã còn một số bất cập; công chức phụ trách lĩnh vực CCHC của đơn vị phải kiêm nhiệm thêm nhiều

nhiệm vụ chuyên môn khác.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chưa được thực hiện đồng bộ, một số công chức chuyên môn chưa thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC qua phần mềm một cửa; số lượng văn bản đến trên hệ thống iOffice quá nhiều nên việc tham mưu, xử lý công việc, văn bản còn chậm trễ làm ảnh hưởng đến tiến độ xử lý, giải quyết công việc.

- Sự phối hợp trong giải quyết công việc giữa các ngành, công chức chuyên môn có lúc, có việc chưa đồng bộ, thiếu tính chủ động.

- Việc thống kê TTHC có phát sinh phí, lệ phí trên phần mềm một cửa để phục vụ cho công tác Báo cáo còn phải thực hiện thủ công, mất rất nhiều thời gian.

- Phần mềm một cửa hay bị lỗi liên thông đến một số phần mềm khác.

- Hồ sơ đã được số hóa nhưng không tìm thấy trong kho lưu trữ

- Việc đồng bộ hồ sơ kết quả giải quyết từ Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia chưa đồng bộ, vẫn còn sai sót, dẫn đến việc theo dõi, báo cáo cũng như minh chứng chấm điểm CCHC không đúng thực tế.

- Việc đồng bộ tài khoản báo cáo giữa hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân với (VneID) với cổng dịch vụ công quốc gia còn phát sinh nhiều lỗi (*thông tin định danh không có dữ liệu*).

- Việc đồng bộ hồ sơ đối với 02 nhóm hồ sơ thủ tục liên thông còn nhiều bất cập khi thực hiện tại địa phương gây khó khăn cho việc theo dõi và tiến độ thực hiện.

- Hồ sơ TTHC trực tuyến khi công chức chuyên môn chuyển cho lãnh đạo ký số không còn hiển thị trong phần mềm một cửa nên cán bộ đầu mối KSTTHC không nhìn thấy hồ sơ để đơn đốc nhắc nhở, từ đó dẫn đến hồ sơ trễ hạn khi lãnh đạo ký số và văn thư đóng dấu hoàn thành hồ sơ.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị UBND tỉnh xem xét cân đối bổ sung biên chế hành chính cho UBND cấp xã.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CCHC NĂM 2025

1. Tiếp tục theo dõi, đơn đốc các ngành, công chức chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch CCHC năm 2025.

2. Duy trì công tác kiểm tra và tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ CCHC của các ngành, công chức chuyên môn; Kiện tòa tổ theo dõi và thực hiện kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức nhằm hướng dẫn, đơn đốc, nhắc nhở, phát hiện, đề nghị xử lý, chấn chỉnh những hành vi vi phạm trong quá trình thực thi công vụ.

3. Tăng cường thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa, kết quả các chỉ số Cải cách hành chính tới đội ngũ cán bộ, công chức, người dân, tổ chức để nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, sự đồng thuận xã hội đối với công tác CCHC; kịp thời đề ra những giải pháp cụ thể nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC được giao.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân thực hiện TTHC để tăng tỷ lệ hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến theo Quyết định của tỉnh theo chỉ tiêu giao cho cấp xã có phát sinh hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và phân đầu đạt tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến, thanh toán trực tuyến trong năm 2025.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025, UBND xã Sơn Trung kính báo cáo UBND huyện, Phòng Nội vụ theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các ngành, công chức chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trưởng các thôn;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, TH, NV_(pvan).

CHỦ TỊCH



Đình Sơn Hạ

Phụ lục

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH QUÝ III
NĂM 2024 CỦA XÃ SƠN TRUNG**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 01/11/2024 của UBND xã Sơn Trung)

Biểu 1

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
I. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC				
1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản		
2	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kể đến thời điểm báo cáo)	%	90,9	
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	37	
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	35	
3	Kiểm tra CCHC			
3.1	Số ngành, công chức chuyên môn đã kiểm tra	Ngành, công chức chuyên môn	02	VHXH, TP-HT
3.3	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
3.3.1	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.3.2	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4	Kiểm tra công vụ công chức		0	
4.1	Cán bộ công chức chuyên môn được thanh tra	Số lượng	7	
4.2	Số cán bộ công chức vi phạm	Số lượng	0	
II. Cải cách thể chế				
1	Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành	Văn bản	0	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		0	
3	Rà soát VBQPPL		0	
III. Cải cách thủ tục hành chính				
1	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	215	
2	Kết quả giải quyết TTHC			
2.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,37	
2.2	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	790	
2.3	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	785	
2.4	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%		

2.5	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (<i>trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến</i>)	PAKN	0	
2.6	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	
IV. Cải cách tổ chức bộ máy				
1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
2	Số liệu về biên chế công chức			
2.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	20	
2.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	18	
2.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	0	
2.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
V. Cải cách chế độ công vụ				
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
3	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (<i>Lũy kế từ đầu năm</i>)	Người	0	
4	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (<i>cả về Đảng và chính quyền</i>)	Người	0	
VI. Cải cách tài chính công				
1	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	79,92	
1.1	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	5.404	
1.2	Đã thực hiện	Triệu đồng	4.318,9	
2	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)			
VII. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số				
1	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND huyện - 100% UBND các xã. Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100%	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	

	UBND cấp xã, cấp xã.			
3	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
5	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%		
5.1.2	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	100	
5.1.3	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	100	
5.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%		
5.2.1	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh</i>	%		
5.2.2	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp</i>	%		
5.2.3	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	100	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%		
5.3.2	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%		
5.3.3	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)			Cấp xã
6.1	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện	%	100	
	<i>Tổng số DVC đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình</i>	Thủ tục	23	
6.1.2	<i>Số lượng DVCTT toàn trình</i>	Thủ tục	23	
6.2	Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	%	100	

	(toàn trình + một phần)			
6.2.1	<i>Tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (gồm các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc cả 2 hình thức)</i>	Thủ tục	14	
6.2.2	<i>Số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến</i>	Thủ tục	14	
6.3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	95,45	
6.3.1	<i>Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)</i>	Hồ sơ	132	
6.3.2	<i>Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình</i>	Hồ sơ	123	
6.4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần	%	100	
6.4.1	<i>Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)</i>	Thủ tục	670	
6.4.2	<i>Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần</i>	Thủ tục	590	
6.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100,00	
6.5.1	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)</i>	Thủ tục	51	
6.5.2	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	Thủ tục	51	